TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 22- 01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Mai Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương

Bà Đỗ Thị H

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Anh Đào –Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Ch –Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 26/4/1967, tại Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy L (đã chết) và bà Trần Thị V (đã chết); Có vợ là Trịnh Thị Nh, sinh năm 1982 và có 01 con sinh năm 2001 hiện vợ con bị cáo trú tại thôn 2, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái; Tiền án: 01, Ngày 11/01/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 22/7/2017; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam". Hiện bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên toà.

Nhân thân: Ngày 24/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (bản án số 20/2007/HSST).

- *Bị hại*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Trịnh Thị Nh, sinh năm 1982. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. Cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 02/12/2001. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Đại diện hợp pháp của cháu Th: Chị Trịnh Thị Nh, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn D, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Yên Bái.

2. Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Yên Bái.

3. Anh Đoàn Văn K, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 15/10/2018, Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 1967 trú tại thôn 2, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu HADOSIVA, biển kiểm soát 21FA-005.65 từ nhà đi theo đường tỉnh lộ 163 đến huyện T, tỉnh Yên Bái để tìm mua hạt chẩu. Khi đi đến nhà chị Trần Thị H ở thôn 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Yên Bái thấy nhà không có cổng và cửa mở bị cáo đã đi xe vào sân, xuống xe, gọi nhưng không có ai trả lời nên bị cáo đã đi vào nhà, rồi tiếp tục đi xuống bếp thì nhìn thấy trên nóc tủ lạnh có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại để bán lấy tiền tiêu sài. Bị cáo đã lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần rồi đi ra ngoài. Đến cửa nhà thì gặp chị H là chủ nhà đi từ ngoài vào, bị cáo hỏi chị H mua hạt chẩu, chị H trả lời không có. Bị cáo đi ra xe nổ máy đi ra hướng Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện T.

Do nghi ngờ chị H vào nhà kiểm tra, phát hiện mất chiếc điện thoại di động nên đã chạy ra đường hô hoán mọi người đuổi theo. Một số quần chúng nhân dân dùng xe mô tô để truy đuổi và đã bắt được Nguyễn Xuân Ch đưa về hội trường thôn 7, xã Đ, huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển lên Công an huyện T để giải quyết.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37f, màu vàng, số Imel1: 863898036684358, số Imel2: 863898036684341; 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HADOSIVA (Nhãn mác bên ngoài ghi là Wave α), màu trắng, Biển kiểm soát 21FA-005.65

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận: *" 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37f, dung lượng máy 16GB, màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng có ốp dẻo mềm được làm bằng nhựa, số Imel1: 863898036684358, số Imel2: 863898036684341. Điện thoại đã cũ; Đã kiểm tra, điện thoại vẫn hoạt động bình thường. Theo khảo sát giá thị trường, chiếc điện thoại di động nói trên, nếu mua mới vào khoảng tháng 3/2016 có giá là 3.300.000đồng. Tại thời điểm bị*

xâm hại chiếc điện thoại đã khấu hao 30%, giá trị còn lại của chiếc điện thoại là 2.310.000 đồng (hai triệu ba trăm mười ngàn đồng)”.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTY ngày 20/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Xuân Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Xuân Ch đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Yên Bái là đúng.

Người bị hại chị Trần Thị H xác nhận đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Xuân Ch từ 12 đến 15 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ 15/10/2018; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37f, màu vàng, 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HADOSIVA (Nhãn mác bên ngoài ghi là Wave α), màu trắng, Biển kiểm soát 21FA-005.65 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ, ngày 15/10/2018, tại nhà chị Trần Thị H thôn 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Xuân Ch lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị H đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37f, dung lượng máy 16GB màn

hình cảm ứng có giá trị 2.310.000 đồng. Xét bị cáo Nguyễn Xuân Ch có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xét xử nghiêm minh.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 24/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (bản án số 20/2007/HSST); ngày 11/01/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 22/7/2017 chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gây thiệt hại không lớn, bị cáo là được tặng thưởng Huân chương chiến công và Huân chương chiến sĩ vẻ vang, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng, tài sản khác: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37f, dung lượng máy 16GB màn hình cảm ứng; 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HADOSIVA (Nhãn mác bên ngoài ghi là Wave α), màu trắng, Biển kiểm soát 21FA-005.65 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Ch 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-10-2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân Ch phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại; Đại diện và ng có QL,NV liên quan;
- Trại tạm giam;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Phạm Mai Hằng